

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 11

PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỄN (Phần 11)

Lúc ở chỗ cư sĩ, nghe môn giải thoát sâu xa này rồi, Đồng tử Thiện Tài chí thú tu tập không gián đoạn, bơi trong biển phước đức ấy, làm sạch ruộng phước đức ấy, hưởng đến bến phước đức ấy, trông lên núi phước đức ấy, mở kho phước đức ấy, chuyển bánh xe phước đức ấy, quán chiếu pháp phước đức ấy, gieo nhân phước đức ấy, sinh năng lực phước đức ấy, tăng uy thế phước đức ấy, làm lớn tâm phước đức ấy, liễu ngộ môn phước đức ấy; rồi lần lượt đến cung thành Sư tử tìm kiếm Trưởng lão Bảo Kế khắp nơi. Trông thấy vị ấy ở trong chợ, đồng tử liền đến đánh lễ, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng trước chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát? Lành thay, Thánh giả! Xin Ngài nói cho con về đạo của các Bồ-tát, con nương vào đạo ấy mà hưởng đến Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Trưởng giả nắm tay Thiện Tài dắt vào nhà chỉ chỗ ở của mình, rồi bảo đồng tử:

–Thiện nam! Ông hãy quán sát nhà cửa chỗ ở của ta!

Thiện Tài liền quán sát khắp thấy nhà cửa của vị này rộng rãi tráng lệ. Ở bốn mặt đều có mở hai cửa được làm bằng vàng Diêm-phù-đàn, tường bằng bạch ngân bao bọc xung quanh, cung điện bằng pha lê trang nghiêm bằng đủ các loại báu, lầu các làm bằng ngọc lưu ly xanh, trụ bằng ngọc báu xa cừ, cửa hồng, cửa sỏ, thêm, hiên, tam cấp đều bằng các báu, trăm ngàn loại báu trang sức xen lẫn rất đẹp, ao báu bằng mã não chứa nước hương đầy ắp, lan can bốn mặt đều bằng trân châu, vườn cây bằng đủ loại báu, khắp nơi thẳng tắp, tòa Sư tử bằng châu ma-ni đỏ được trang nghiêm bằng vô số báu xen lẫn, trước bằng ma-ni vương Tỳ-lô-giá-na. Trước tòa này, hai bên có treo cờ ngọc ma-ni, ánh sáng rực rỡ, dùng lưới châu như ý vương, nhiều màu sắc, che bên trên. Trong nhà của vị ấy, có ngôi lầu lớn cao đến mười tầng, mỗi tầng mở tám cửa. Thiện Tài bước vào, rồi tuần tự quán sát; thấy tầng dưới cùng cung cấp đủ các thức ăn uống thượng hạng; tầng hai cung cấp những y báu và các vật dụng; tầng ba cung cấp toàn những vật trang sức bằng châu báu; tầng bốn cung cấp các thể nữ, có lời lẽ khéo léo hợp ý thân tộc và trang sức bằng các trân bảo xinh đẹp; tầng năm hàng Bồ-tát ngũ địa vân tập ở đó, để diễn thuyết diệu pháp, giúp cho chúng sinh an lạc. Những người được cung cấp, ai nấy đều được lợi lạc và thành tựu bậc luận tối thắng của Như Lai, môn Đà-la-ni, các biển Tam-muội và đủ các trí của thế gian, ánh sáng chiếu đi khắp. Tầng sáu, có các Bồ-tát đều đã thành tựu trí tuệ sâu xa, thông đạt pháp tánh, được đại Tổng trì, đầy đủ ba minh, sáu thông, nhập môn phổ tạng, thoát khỏi cảnh chướng ngại, an trụ pháp bất nhị, thực hiện oai nghi của Phật, cùng nhau tập hợp trong chúng hội đạo tràng biển đẹp trang

nghiêm không thể nói. Họ đều dùng tên gọi khác nhau để phân biệt và biểu hiện môn Bát-nhã ba-la-mật: Đó là môn Bát-nhã ba-la-mật Tạng tịch tĩnh, môn Bát-nhã ba-la-mật Khéo léo phân biệt trí của các chúng sinh, môn Bát-nhã ba-la-mật Không thể chuyển động, môn Bát-nhã ba-la-mật Quang minh lia dục, môn Bát-nhã ba-la-mật Không thể chinh phục, môn Bát-nhã ba-la-mật Chiếu sáng bánh xe chúng sinh, môn Bát-nhã ba-la-mật Lưới tùy thuận giáo hóa, môn Bát-nhã ba-la-mật Tạng biển công đức, môn Bát-nhã ba-la-mật Xả đắc phổ nhãn, môn Bát-nhã ba-la-mật Nhập tạng vô tận và tùy thuận tu hành, môn Bát-nhã ba-la-mật Nhập tất cả biển phương tiện vô tận của thế gian, môn Bát-nhã ba-la-mật Nhập tất cả biển giáo pháp theo thế gian, môn Bát-nhã ba-la-mật Biện tài vô ngại, môn Bát-nhã ba-la-mật Tùy thuận chúng sinh chiếu khắp không ngại, môn Bát-nhã ba-la-mật Quang minh ly cấu, môn Bát-nhã ba-la-mật Thường quán duyên đời trước mà giảng mây pháp; thuyết trăm vạn a-tăng-kỳ loại môn Bát-nhã ba-la-mật như thế đến khắp các không thể nói chúng hội đạo tràng, để biểu hiện trí tuệ sâu xa trang nghiêm. Thấy tầng thứ bảy, các Bồ-tát... đạt được nhãn như tiếng vang đầy khắp trong ấy, các vị dùng trí phương tiện diễn thuyết phân biệt các môn xuất ly và đều có khả năng lắng nghe, thọ trì những chánh pháp, do tất cả Như Lai thuyết. Thấy tầng thứ tám, có vô lượng Bồ-tát không thoái chuyển, được đầy đủ thần thông, trí lực, cùng nhau vân tập trong ấy; dùng trí vi tế, quán chiếu thế gian, biết các cõi Phật và đạo tràng chúng hội đều như huyễn, như ánh lửa, như bóng, như hình, không có thật tánh; thấy các cảnh giới không phân biệt của các Đức Như Lai, sắc thân của tất cả chư Phật hiện đầy khắp, có khả năng dùng một âm thanh làm vang khắp mười phương pháp giới. Thân của vị ấy đến khắp đạo tràng và tận pháp giới, vào khắp các cảnh Phật, thấy hết thân của các Đức Phật, có khả năng thọ trì hết tất cả Phật pháp, làm thượng thủ trong các chúng hội của các Đức Phật, đang diễn nói pháp yếu. Thấy tầng thứ chín có các chúng Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ vân tập ở đó. Thấy tầng thứ mười, tất cả các Đức Như Lai ở khắp trong ấy; từ lúc mới phát tâm, tu hạnh Bồ-tát, vượt khỏi vòng sinh tử, thành tựu biển đại nguyện, đầy đủ thần thông thù thắng, đắc thắng tự tại, dùng oai lực thù thắng, làm cho cõi nước của Phật thanh tịnh trang nghiêm thù thắng, hiện khắp chúng hội đạo tràng trong mười phương, diễn thuyết chánh pháp; cho đến lúc thị hiện diệt độ, tận đời vị lai, điều phục hóa độ và làm lợi ích cho chúng sinh. Những hình ảnh như thế, đồng tử đều thấy rõ.

Lúc thấy những sự việc đặt biệt và kỳ lạ như thế rồi, Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây Thánh giả trông thiện căn gì, ở nơi nào mà đạt được những quả báo thù thắng như thế, làm cho các chúng hội thấy đều thanh tịnh?

Trưởng giả đáp:

–Thiện nam! Ta nhớ thuở xưa số kiếp hơn cả số cực vi trần cõi Phật, có một thế giới tên là Chủng chủng sắc trang nghiêm luân, Đức Phật hiệu là Vô Biên Quang Viên Mãn Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương gồm đủ mười mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn; cùng với trăm ngàn ức chúng Thanh văn; ngài Trí Tỳ-lô-giá-na làm thượng thủ. Còn có đủ trăm ngàn ức chúng Bồ-tát, đứng đầu là Bồ-tát Trí Nhật Oai Đức Quang. Vị vua thời ấy, tên là Pháp Tự Tại. Nhận lời thỉnh cầu của vua, Đức Phật ấy đi vào trong vườn Tràng ma-ni trang nghiêm.

Lúc đó, ta đứng ở đầu ngã tư tấu âm nhạc hay và đốt một viên hương để cúng

dường. Nhờ Đức Như Lai cùng các Bồ-tát và chúng Thanh văn ấy, nhận sự cúng dường của ta, nên làm cho khói hương ấy bay lên, thành một vầng mây hương lớn làm cái lọng che khắp hư không cõi Diêm-phù-đề suốt bảy ngày đêm, mây hương vi diệu đó mưa xuống vô biên màu sắc và tướng thân của chúng sinh, lại làm cho các nhạc cụ phát ra đủ các âm thanh tuyệt diệu, vang khắp cả hư không; lại diễn ra chẳng thể nghĩ bàn sự tích tỳ trí rộng lớn vô ngại của Như Lai trong ba đời, làm cho người nghe dứt trừ tất cả cấu chướng phiền não, phát triển các thiện căn chân thật, nhanh chóng viên mãn trí Nhất thiết trí, có khả năng phát sinh đủ loại thần thông.

Thời ấy, ta dùng thiện căn cúng dường này, hồi hướng về ba nơi:

1. Nguyên cho ta tránh xa khốn khổ bần cùng.
2. Nguyên thường gặp chư Phật và Bồ-tát.
3. Nguyên thường được nghe chánh pháp của chư Phật.

Nhờ nhân duyên ấy nên ta được quả báo này.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát tạng phước đức trang nghiêm khắp với nguyện không chướng ngại của Bồ-tát này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát, được tạng công đức báu bất tư nghì, sinh ra vô lượng công đức bất tư nghì, nhập vào biển thân không phân biệt của Như Lai, làm bóng mây pháp vô thượng không phân biệt, tu công đức trợ đạo không phân biệt, giảng lược hạnh Phổ hiền không phân biệt, chứng cảnh giới Tam-muội không phân biệt, bằng thiện căn của Bồ-tát không phân biệt, an trụ vào chỗ trụ của Như Lai không phân biệt, thấy sự bình đẳng trong ba đời không phân biệt; ở trong các kiếp không nhàm chán, trụ ở hàng tỳ tại cảnh giới Phổ Nhãn không thể hoại. Nhưng làm sao ta có thể biết và nói hết công đức hạnh nguyện của vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam có một nước tên Đẳng căn, nước ấy có một thành tên là Phổ biến môn, trong ấy có vị trưởng giả tên là Phổ Nhãn. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đánh lễ, nhiễu quanh vô số vòng chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giả ra đi.

Lúc ở chỗ Trưởng giả Bảo Kế, nghe môn giải thoát này rồi, Đồng tử Thiện Tài thâm nhập vô lượng trí kiến của chư Phật, an trụ vô lượng thắng hạnh của Bồ-tát, thông đạt vô lượng phương tiện của Bồ-tát, mong cầu vô lượng pháp môn của Bồ-tát, làm thanh tịnh vô lượng tín giải của Bồ-tát, làm linh hoạt vô lượng các căn của Bồ-tát, thành tựu vô lượng mong muốn của Bồ-tát, thông đạt vô lượng môn hạnh của Bồ-tát, phát triển vô lượng nguyện lực của Bồ-tát, dựng lên vô biên cờ tối thắng của Bồ-tát, phát huy vô biên trí tuệ của Bồ-tát, chứng được vô biên ánh sáng pháp của Bồ-tát, gia nhập khắp vô biên đại hội của Bồ-tát; đối với pháp của Bồ-tát đồng tử không còn nghi ngờ, chuyên cầu môn giải thoát thanh tịnh của Bồ-tát, trụ tâm Bồ-tát, hết sức tin tưởng, yêu thích, tùy thuận, tác ý và thông thả tiến bước.

Đến nước Đẳng căn, đồng tử đi khắp nơi tìm kiếm, hỏi thăm về vị trí của thành kia. Tuy trải qua mọi gian nan, nhưng đồng tử không sợ khổ nhọc, thân không mệt mỏi, tâm không nhàm chán; duy chỉ ghi nhớ lời dạy của Thiện tri thức, nguyện được thân cận, phụng sự, cúng dường, thấu giữ các căn, xa rời sự buông lung, đối với Thiện tri thức, tâm luôn quý kính.

Sau đó, đồng tử vào thành Phổ Biến môn. Thành ấy rộng lớn, có trăm ngàn xóm làng vây xung quanh; trang bị đủ cách, tường vách sừng sững, có đường thông bốn ngã, rộng và bằng phẳng; phố phường thẳng tắp, trăm nghề buôn bán, hàng hóa có nhiều vật

báu lạ, chuyên chở qua lại. Ở đây người vật đều xinh đẹp.

Lúc ấy, Thiện Tài ở trong thành này và đang đi tìm chỗ ở của trưởng giả, có người bảo:

–Ông ấy đang ở trong chợ, nơi hàng hương và thuốc.

Nghe xong, đồng tử đi đến đó, trông thấy vị ấy ngồi trên tòa hương, ông liền đến trước đảnh lễ sát chân, rồi đứng chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Trưởng giả nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam, ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Thiện nam! Xưa ta đã từng ở chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi tu học, biết rõ nguồn gốc phát sinh bệnh tật và biết các phương thuốc đặc biệt, các hương vị cần thiết. Nhân đó ta biết những bệnh duyên của tất cả chúng sinh đều có thể cứu chữa. Như: Phong huỳnh, đàm nhiệt, quý mị, trùng độc cho đến bị nước lửa tổn hại. Tất cả các bệnh trong ngoài như thế, phẩm loại có vô biên. Chỉ trong một niệm, ta có khả năng dùng đủ các phương thuốc điều trị đúng phương pháp, làm cho tiêu trừ, giúp họ được an lạc. Pháp môn như thế, ông nên tu học.

Thiện Tài thưa tiếp:

–Bạch Thánh giả! Con hỏi về sự tu tập diệu hạnh của Bồ-tát, cứ sao ngài lại giảng về phương thuốc của thế tục này?

Trưởng giả nói:

–Thiện nam! Khi Bồ-tát bắt đầu tu học đạo Bồ-đề, thì phải biết bệnh là một chướng ngại rất lớn. Những chúng sinh nào thân có bệnh tâm sẽ không yên, thì làm sao có thể tu tập các Ba-la-mật. Vì vậy, khi Bồ-tát tu đạo Bồ-đề, trước hết phải điều trị những chứng bệnh về thân. Bồ-tát lại quán toàn thể chúng sinh, trong tất cả thế giới, thành tựu được sự nghiệp, thọ hưởng an lạc; cho đến xuất gia, tinh tấn, tu tập, đắc quả Thánh, đều có nguyên nhân từ vua cả. Nhân quan trọng nhất trong việc trị vì của vua là không bệnh. Vì sao? Vì các vị vua chính là nguồn gốc an lạc cho các chúng sinh. Thế nên, người mà Bồ-tát giáo hóa trước nhất là vua, kế đến mới là chúng sinh, làm cho họ dứt hết các nỗi khổ, sau đó mới thuyết pháp, để điều phục tâm họ.

Thiện nam! Bồ-tát nào muốn điều trị cho các người bệnh trước hết phải chuẩn đoán kỹ nguyên nhân phát sinh các bệnh. Nó có vô lượng, vô biên chủng loại tăng giảm; nay ta sẽ nói đôi phần về chúng cho ông rõ.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh do bốn đại chủng hòa hợp làm thân. Từ thân bốn đại có khả năng sinh ra bốn bệnh. Đó là: bệnh thân, bệnh tâm, bệnh khách và bệnh câu hữu (bệnh chung, ai cũng có).

1. Nói về bệnh thân, thì đứng đầu là phong huỳnh, đàm nhiệt.

2. Bệnh tâm đứng đầu là điên cuồng tâm loạn.

3. Bệnh khách đứng đầu là dao gậy làm tổn thương và làm việc quá sức.

4. Bệnh câu hữu đứng đầu là đói khát, nóng lạnh, sương khổ, buồn vui. Ngoài ra, còn những bệnh khác, phẩm loại biến chuyển theo nguyên nhân, có thể làm cho chúng sinh chịu khổ về thân tâm.

Này thiện nam! Những bệnh như thế, người nghèo hèn ít vì làm nhiều việc nặng nhọc; người giàu sang nhiều bởi quá lo vui sướng.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh đều do vô lượng cực vi đại chủng kết hợp thành

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thân. Giống như biển cả chứa vô số giọt nước nhỏ như cực vi. Thế nên mỗi thân người, lông và chân lông có ba câu-chi, ba câu-chi đều có sinh trùng nương sống trong đó. Do đó phải quán sát kỹ sự bài tiết của da, trong hai tròng mắt, tâm bàn tay, bàn chân, mỡ đặc, mỡ lỏng; đều là chỗ chúng tập hợp. Chỉ có lông là trùng không sinh. Ngoài ra những phần khác trên thân không sót một điểm nào.

Thiện nam! Ta lại quán sát thân này có năm đại tánh. Đó là: Cứng, ướt, nóng, động và tánh hư không.

Gọi là cứng: Ba trăm sáu mươi cái xương trong thân và các phần cứng ngại khác đều thuộc về tánh đại địa. Còn những thứ ướt và thấm đều là tánh thủy đại. Tất cả các cảm giác nóng đều thuộc tánh hỏa đại; những gì hoạt động đều thuộc về tánh của phong đại, các chỗ trống đều thuộc tánh của không đại. Nhưng bốn đại ấy đều do nhiều cực vi tạo thành, chúng ở trong không giới, nương trụ vào nhau. Tự tánh của cực vi: Vi tế, khó biết; trừ Phật và Bồ-tát, ngoài ra không ai có thể thấy được.

Thiện nam! Năm đại hòa hợp thành thân, cũng như vựa chứa lúa ở đời, cuối cùng rồi cũng đổ nát. Khí thân như thế do nghiệp duy trì, không phải trời Tự tại có khả năng tạo được, cũng không có tự tánh và thời gian không gian. Ví như thợ gốm, dùng đất dẻo nặn cái bình, bên trong đựng đầy đồ nhơ bẩn, bên ngoài vẽ vờ xinh đẹp để làm mê hoặc kẻ ngu.

Lại như bốn con rắn độc trong một cái hòm nhỏ. Bốn đại hòa hợp thành thân, một đại không điều hòa, thì một trăm lẻ một chứng bệnh bộc phát. Thế nên, người trí phải quán sát thân này như nuôi dưỡng rắn độc, như cầm bình đất chứa nung.

Thiện nam! Ông còn phải biết, thân này và các vật bên ngoài đều do bốn đại tạo thành, từ đầu đến cuối chuyển biến theo năm giai đoạn. Vì sao gọi là vật ngoài chuyển biến theo năm giai đoạn?

–Nghĩa là chúng sinh trong thế giới tận hư không khắp mười phương, duy trì là do sự chiêu cảm của vọng nghiệp. Khi kiếp mới thành tuổi thọ con người vô lượng, từ tự nhiên hóa sinh, không có ngã và ngã sở, kể đến ăn thức ăn nhai nuốt thì có mặt của tham... Sau đó do có ngã sở, cho nên cùng nhau lập ra điền chủ để cai quản. Về sau, tuổi thọ giảm dần cho đến mười tuổi. Vì nghiệp ác cho nên sinh ra tiểu tam tai. Đến giai đoạn thứ năm, thế giới sắp hoại, hỏa tai xuất hiện, cho đến cõi trời Phạm thế đều trống không, thủy tai, phong tai cũng nối tiếp như thế.

Thiện nam! Đó là năm giai đoạn chuyển biến của ngoại vật. Còn năm giai đoạn chuyển biến của nội thân; thì có trẻ sơ sinh tâm không phân biệt, giống như kiếp mới thành, con người không có ngã và ngã sở.

–Kế đến, thiếu niên có thể biết phải trái, như giai đoạn hai phân biệt mình và người.

–Tới tráng niên thì tham, sân, si hoành hành, như giai đoạn ba, cùng nhau lập điền chủ.

–Kế đến là già yếu các bệnh xâm nhập, giống như thời kỳ thứ tư, tuổi thọ... tổn giảm.

–Cuối cùng là chết, tuổi thọ hết, thân hoại, như giai đoạn thứ năm thế giới hoại diệt.

Đó là năm giai đoạn biến chuyển của thân.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Năm giai đoạn ấy phát sinh từ đâu?

Phổ Nhân đáp:

–Thiện nam! Thời gian không có tự thể, do sự phân biệt mà có theo vòng vọng nghiệp xoay vần không có giới hạn, như người thức giấc, thì gọi là bắt đầu. Từ sát-na đầu đến các sát-na sau, rồi đến lập-phạ, mâu-hô, lật-đa, ngày, đêm, năm, kiếp, thời gian chia nhiều cách khác nhau. Hoặc một năm phân ra làm sáu mùa: Mùa xuân, mùa nóng, mùa mưa, mùa thu, mùa lạnh và mùa tuyết. Thế nên, người trí biết sự tăng giảm của bệnh thì khéo biết địa phương có các mùa. Nghĩa là mùa xuân, mùa tuyết thì bệnh đàm ẩm hoành hành. Năm mưa nắng thì bệnh gió phát sinh. Mùa thu và mùa lạnh thì bệnh huỳnh nhiệt tăng trưởng. Tất cả những bệnh ấy tùy theo mùa mà tăng trưởng.

Thiện nam! Hôm nay ta đã nói cho ông về các bệnh tăng trưởng theo mùa; bệnh về thân như thế phát sinh từ ăn đêm. Những chúng sinh nào có thể biết vừa đủ đối với sự ăn uống, lượng sức của mình già hay trẻ, khí lực mạnh yếu, thời tiết lạnh nóng, mưa gió ướt khô, thân thể mệt khỏe, cần phải quán sát kỹ không để thiếu sót việc ấy, có thể làm cho bệnh tật của các chúng sinh không còn dựa vào đâu để phát sinh được nữa.

Thiện nam! Ta ở xứ này thường xuyên có các chúng sinh khắp mười phương, hễ có bệnh khổ gì đều đến đây, để nhờ ta điều trị. Ta dùng trí lực, quán sát nguyên nhân phát sinh ra bệnh ấy, rồi tùy theo bệnh mà ban cho phương thuốc, việc chữa trị như nhau, giúp cho tất cả bệnh đều tiêu trừ.

Lại dùng các loại nước ấm, thơm tắm gội; mặc y phục đẹp, trang sức bằng ngọc anh lạc, ban cho các món ăn thức uống và tiền của vật báu, trân châu, vật dụng đều cung cấp đầy đủ giúp cho họ sung túc, sau đó thuyết pháp phù hợp với căn cơ cho mọi người, làm cho họ dứt hẳn tâm bệnh phiền não. Như dạy cho những người nhiều tham dục phép quán bất tịnh, dạy cho người nhiều sân hận phép quán từ bi, dạy cho người nhiều ngu si phép quán phân biệt các pháp tướng khác nhau, chỉ rõ bất tịnh và từ bi cho người bình thường, hoặc tóm lược lại phần cốt yếu của pháp môn thù thắng. Như thế, tùy sự thích nghi mà cắt đứt các phiền não.

Vì muốn làm cho họ phát tâm Bồ-đề, nên tán dương công đức của tất cả chư Phật; muốn làm cho họ phát tâm đại Bi, nên chỉ rõ vô lượng khổ não trong sinh tử; muốn làm cho họ tăng trưởng công đức nên khen ngợi sự tu tập vô lượng phước trí, muốn làm cho họ phát đại thế nguyện, nên khen ngợi sự điều phục tất cả chúng sinh, muốn làm cho họ tu hạnh Phổ hiền, nên nói về tất cả cõi của Bồ-tát đã an trụ, trải qua các kiếp tu các lưới hạnh; muốn giúp cho họ đầy đủ sắc thân tướng tốt trang nghiêm nên tán dương khen ngợi Bồ thí ba-la-mật; muốn giúp họ được Pháp thân vô cấu thanh tịnh của Phật, nên tán dương khen ngợi Trì giới Ba-la-mật; muốn giúp họ được thân công đức bất tư nghì của Phật nên tán dương khen ngợi hành Nhẫn nhục ba-la-mật; muốn giúp cho họ đạt được thân vô năng thắng của Đức Như Lai, nên tán dương khen ngợi Tinh tấn ba-la-mật; muốn giúp cho họ đạt được thân thanh tịnh không gì có thể sánh của Phật, nên tán dương khen ngợi Thiền định ba-la-mật; muốn giúp cho họ đạt được Pháp thân bình đẳng cứu cánh của Phật, nên tán dương khen ngợi Trí tuệ ba-la-mật; muốn giúp cho họ đạt được sắc thân khác nhau hiện khắp của Phật, nên khen ngợi Phương tiện ba-la-mật; muốn cho họ vì các chúng sinh mà an trụ tất cả kiếp, tâm không nhàm chán, nên tán dương khen ngợi nguyện Ba-la-mật; muốn giúp họ hiện thân khắp làm nghiêm tịnh tất cả cõi của chư Phật nên tán dương khen ngợi lực Ba-la-mật, muốn giúp họ hiện thân thanh tịnh tùy theo sở thích của chúng sinh, nên tán dương khen ngợi trí Ba-la-mật; muốn giúp họ đạt được thân xinh đẹp, tôn quý tuyệt đối, không đăm nhiễm nên tán

dương, khen ngợi sự xa hản các pháp bất thiện hồi hương về tất cả thiện pháp của chư Phật. Ta dùng đủ loại tài và pháp như thế, ban cho các chúng sinh đều mãn nguyện, ai nấy đều hoan hỷ tiếp nhận sự giáo hóa, rồi ra đi.

Thiện nam! Ta lại khéo léo chế biến tất cả các loại pháp hương đặc biệt như hương Vô đẳng thượng hạng, hương Tần-đầu-tát-ly-đa thượng hạng, hương Vô năng thắng thượng hạng, hương Chủng chủng giác ngộ thượng hạng, hương A-lũ-noa-miệt-đê thượng hạng (hương ấy màu đỏ như mặt trời mới mọc, cây màu như dòng nước nhựa, dùng để làm hương), hương Tùy thân sở dục xuất sinh thượng hạng, hương Chiên-đàn thượng hạng cứng mềm, tùy thời, hương Long thắng kiên cố Chiên-đàn thượng hạng, hương Kiên hắc trầm thủy thượng hạng, hương Bất động chư căn thượng hạng. Những loại hương như thế ta, đều biết công năng, giá trị, xuất xứ và phương pháp biến chế hơn kém của chúng.

Thiện nam! Ta đem hương này cúng dường khắp các Đức Phật đã gặp, đã giúp bản nguyện của ta được viên mãn. Đó là:

- Nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh.
- Nguyện làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật.
- Nguyện cúng dường tất cả Như Lai.

Thiện nam! Khi ta xông hương này để cúng dường, thì từ một hương sinh ra vô lượng hương, đầy khắp tất cả pháp giới trong mười phương. Trong biển đạo tràng của tất cả Như Lai, hóa ra đủ các cung điện bằng hương thơm, hương tường vách, hương lầu gác, hương lan can, hương đuổi kẻ địch, hương cửa, hương cửa sổ, hương bán nguyệt, hương lưới, hương hình tượng, hương văng sáng, hương vật trang sức, hương ánh sáng, hương mưa mây, hương cờ, hương trống, hương phướn, hương long báu, hương làm trang sức khắp cả mười phương pháp giới, đầy cả mọi nơi dùng để cúng dường.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn tất cả chúng sinh thấy khắp các Đức Phật, hoan hỷ phụng sự cúng dường này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát như Đại Dược Vương nếu thấy, nếu nghe, nếu nhớ, nếu nghĩ, nếu sống chung, nếu sinh hoạt chung, nếu xưng danh, nếu tùy hỷ thì đều được lợi ích, đều được kết quả. Chúng sinh nào được gặp thì họ lập tức tiêu diệt được tất cả phiền não, nhập vào Phật pháp, rời các khổ ấm, dứt hẳn tất cả nỗi sợ sinh tử đến nơi Nhất thiết trí vô sở úy, đập tan các núi lớn già chết, an trụ bình đẳng ở thành Đại Niết-bàn. Nhưng làm sao ta có thể biết và nói hết hạnh và công đức của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này có một thành lớn tên Đa-la tràng, thành ấy có vị vua, tên là Cam Lộ Hỏa. Ông đến thỉnh vấn vị ấy, Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đánh lễ sát chân Tướng giả Phổ Nhân, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng ân cần, một tâm mến mộ; rồi từ giã ra đi.

Khi ở chỗ Thiện tri thức Phổ Nhân, nghe pháp môn Bồ-tát có khả năng làm cho chúng sinh hoan hỷ thấy khắp các Đức Phật; Đồng tử Thiện Tài để tâm ghi nhớ chi tiết, liên kết chúng lại và vui mừng phấn khởi, suy nghĩ: “Bậc Thiện tri thức khéo dùng phương tiện thân nhận ta, dùng tâm nhiệt tình bảo hộ ta, khiến ta không còn thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Bồ-đề”. Đồng tử chuyên niệm như thế, liền sinh tâm tịnh tín, tâm vui mừng, tâm phóng khoáng, tâm điều thuận, tâm dũng tiến, tâm tịch tĩnh, tâm rộng lớn, tâm trang nghiêm, tâm không chấp, tâm vô ngại, tâm đặc, tâm tự tại, tâm thường tác, tâm sư, tâm phân biệt khéo léo, tâm phục vụ khắp chúng sinh,

tâm tùy chỗ nghe hiểu pháp, tâm đi đến khắp cõi Phật, tâm thấy Phật trang nghiêm, tâm luôn gần gũi Phật, tâm chuyên cầu mười Lực, tâm vững tiến không thoái lui, rồi thông thả tiến bước, vượt qua nhiều xóm làng đất nước, sau đó mới đến thành Đa-la Tràng. Đồng tử đi khắp nơi, tìm kiếm bằng mọi cách để gặp vua. Cùng lúc ấy, ông gặp những vị Bà-la-môn có kiến thức rộng rãi, đang bàn về thế pháp nơi ngã tư đường. Thiện Tài đến hỏi thăm, làm cách nào để được yết kiến vua Cam Lộ Hỏa. Khi ấy, vị Bà-la-môn đa trí trong nhóm, hỏi Thiện Tài:

–Ngài từ đâu đến? Thỉnh cầu việc gì mà muốn gặp đức vua của chúng tôi?

Đáp:

–Tôi từ nước Đàng Cấn đến đây. Trưởng giả Phổ Nhãn giáo hóa cho tôi đạt được pháp môn hoan hỷ và ngài dạy tôi đến đây yết kiến đại vương, để thỉnh vấn ngài về việc Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát?

Vị Bà-la-môn nói:

–Nước Đàng Cấn ấy bình yên, phồn thịnh, sắc tướng của nhân giả đức tuệ đều trang nghiêm, từ chốn ấy đến đây, chắc chắn đã đạt được lợi ích! Vì nhân giả là bậc đại trí nhất định sẽ được gặp đức vua của tôi. Ngài hãy tạm ngồi đây nghe tôi nói hết: Đức vua của tôi thường ở nơi chánh bảo điện trang nghiêm, ngồi nơi tòa Sư tử bằng ma-ni thù thắng, ban hành chánh pháp giáo hóa cho chúng sinh.

Thiện Tài lại hỏi:

–Vì sao đức vua có tên là Cam Lộ Hỏa?

Đáp:

–Đức vua của tôi có đầy đủ bảy chi, giáo hóa bằng hạnh trung đạo, trị phạt người ác, tiêu diệt kẻ phạm pháp; giống như lửa mạnh, bảo hộ người lành, ban cho họ niềm vui giống như cam lộ. Chính vì ngài từ bi giáo hóa một cách bình đẳng, nên tuổi thọ của vua tăng trưởng không cùng tâm không chán đủ. Vì thế người trong nước tôi đều khắc họa, ngợi khen là “Mỹ Vương Thạnh Đức” và đều gọi là Cam Lộ Hỏa. Đức vua tôi lại dùng đủ các phương tiện giáo hóa chúng sinh, xét xử việc tranh tụng cho họ, vỗ về khi họ yếu đuối thế cô, giúp đỡ trong lúc họ đơn độc, gây dựng thắng hạnh cho họ, làm cho tất cả đều dứt hẳn mười nghiệp ác, chuyên tu mười điều thiện, như pháp của Chuyển luân vương thực hiện.

Thiện Tài lại hỏi:

–Vì sao gọi là đầy đủ bảy chi giáo hóa bằng hạnh trung đạo?

Đáp:

–Nhân giả lắng nghe cho kỹ, tôi xin nói rõ!

Bảy chi đó là:

1. Vua có đức thì thần dân kính đội, như cái đầu của con người.
2. Vua có quan phụ tá trung lương hai bên, như hai vai của con người.
3. Đất nước có cảnh rộng rãi, trù phú, dung chứa như cái bụng của con người.
4. Củng cố những nơi hiểm yếu, bao kín muôn phương, như lỗ rốn của con người.
5. Có kho lẫm lương thực, tiền tài, tràn đầy; sự giao lưu không gặp khó khăn như đầu gối của con người.
6. Có binh oai tướng sĩ, quân ngựa tinh nhuệ, điều khiển theo ý mình, như bắp chân của con người.
7. Các nước láng giềng, khi triều cống qua lại đều tuân theo ý vua, như chân của con người.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại có hai pháp, có khả năng duy trì bảy chi:

1. Uy dũng.
2. Mưu trí.

Hai đức tương trợ như hai mắt cá chân của con người. Đức vua nường vào bảy chi mà ban hành chánh giáo, ban đến đâu tất cả đều tùng phục, trang trải khắp nơi như núi giăng mây, như đất duy trì các vật, cây cỏ thấm nhuần, đức trùm muôn dân. Do đó, khắp bốn biển đều nhờ Thánh hóa. Nếu các chi và đức khiếm khuyết thì khác nào xe còn một bánh, chim một cánh, chắc chắn không thể nào bay liệng đến nơi xa được. Những điều ấy, đức vua tôi đều trọn vẹn, tên tuổi vang khắp.

Nhân giả cũng nên biết ! Đức vua nước tôi thành tựu chín pháp có khả năng làm Chuyển luân vương. Chín pháp đó là:

1. Oai đức bủa khắp các nước lân cận, tự mình củng cố chức sắc cho họ.
2. Không thu thuế mà chỉ dùng ân đức và niềm tin để cảm hóa họ.
3. Cảm hóa cho người không tuân phục, nói về chuyện quân thần làm cho họ càng nghi ngại.
4. Thay lòng đổi dạ, quân thần ngờ vực nhau, thì nhà vua thuyết giảng cho họ hòa đồng và cùng hưởng về với sự giáo hóa của bậc Thánh.
5. Khéo léo thuyết phục, những kẻ không nghe thì đem quân chinh phạt.
6. Xem vị chủ kia xuất tướng có đức hay không.
7. Xét họ đức ít thì bàn cách cho họ thủ thành.
8. Biết đoán quân mạnh hay yếu qua cách họ giữ thành.
9. Tự mình sắp xếp việc trong nước làm cho dân hòa, quân vui.

Đức vua nước tôi đủ chín pháp này, mắt tuệ luôn luôn sáng và chiếu giúp khắp tất cả. Thế nên ngoài tám phương đều quy về chánh hóa, họ tự cầu vào làm quan vĩnh viễn không biết thoái lui. Ví như các dòng nước chảy vào biển cả đều cùng một vị không có tâm khác. Nhân giả nên biết ! Đức vua nước tôi chính là bậc Đại Bồ-tát, thờ nhiều Đức Phật, đầy đủ đại Từ bi, ứng hiện giữa cõi đời, che chở chúng sinh, biết các chúng sinh tiếp nhận chậm, nên trước hết tuyên thuyết về pháp vua cho thân của họ thấm nhuần trọn vẹn và giúp cho tâm họ được giải thoát. Thế nên đức vua của tôi có hai thánh đức. Đó là:

1. Nội đức: Chủng tộc chân chánh, có tâm nhân từ và trí tuệ sâu xa.
2. Ngoại đức: Nói lược như trên sau sẽ giảng rộng.

Thiện Tài thưa:

–Nội đức là thế nào xin giảng giải cho?

Đáp:

–Này Nhân giả! Đức vua nước tôi chủng tộc tôn quý, đích tôn thừa kế truyền lại nhiều đời, vào thai, trụ thai đều có chư Thiên hộ niệm, sau khi sinh ra cho đến lúc đăng quang, cả vạn nước đều giao hảo chúc phúc vui vẻ, thánh đức như mặt trời mọc, học rộng nhớ sâu, nhân trí, hiểu thuận, cung kính, từ hòa, ban ân huệ, thông minh lanh lẹ, đủ các hổ thẹn; thân đầy sức lực, không có tật bệnh; tâm không thô bạo, chấp nhận nhẫn nhục, tôn hiền trọng đức, thương tưởng các loài; đối với tài năng và vị trí của mình, luôn luôn biết dừng, biết đủ; thường nghĩ cách cứu hộ người gặp nạn; khéo thu giữ năm căn, không phóng túng tâm ý, biện tài vô ngại, thường cất tiếng gầm của sư tử, nói lời chân thật, xa rời sân hận ái nhiễm, thông hiểu âm thanh thù thắng, những luận điệu khác của thế gian; oai nghi đỉnh đạt, mọi người đều kính sợ, an ủi triều thần,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

che chở thứ dân, xót thương chúng sinh, tâm không phân biệt, xét sắc thái và lời nói của người mà biết được tâm tư của họ, nhìn qua hình dáng voi ngựa cũng biết chúng thuần thực hay không; với người có ân đức thì báo đáp không biết mỗi một, với kẻ oán thù thì khéo léo giúp đỡ, khi đến thành ấp xa thì ngài ngồi thẳng trong xe, soi xét kỹ tâm mình không quên việc trong ngoài; dựa đi lại như vậy, để an ủi người trong nước. Nếu có người nào phản lại lệnh vua, nhiễu hại dân chúng, hành động phi pháp, thì trước hết đức vua dùng lời hay, khuyên giảng đúng pháp. Họ bỏ nghịch theo thuận thì vua từ bi lượng thứ. Các nơi ngài cai trị không giảm bớt, không có cướp đoạt, cũng không xua đuổi khách, nghe dạy không chối cãi, tăng cường chinh phạt, đánh thắng kẻ địch, mục đích là làm cho mọi người được an; vì thế mà đức vua của tôi, được ca ngợi khắp như vậy.

Nhân giả nên biết! Ngày đêm ở đời phân ra tám thời. Sớm bốn thời, tối bốn thời, mỗi thời khác nhau. Trong ấy mỗi thời lại chia bốn phần, suốt ngày lẫn đêm có ba mươi hai phần, dùng giọt nước đầy để phân định mà biết giờ giấc. Bốn thời trong ngày là: Từ sau lúc gà gáy cho đến giờ thìn là thời thứ nhất, sau thời đầu đến đầu giờ ngọ là thời thứ hai, sau nửa giờ ngọ cho đến giờ thân là thời thứ ba, nửa giờ thân đến mặt trời lặn là thời thứ tư. Thời thứ nhất, khoảng mặt trời chưa mọc là hai phần đầu, sau lúc mặt trời mọc cho đến khi sáng hẳn là hai phần sau. Bốn phần như thế gọi là thời đầu trong ngày. Đức vua của tôi chuyên cần, không tham ngủ nghỉ, trong đêm bốn thời, an nghỉ hai thời, thời thứ ba thức dậy thiền định, thọ hưởng pháp lạc, từ tâm chánh định của mình. Trong thời thứ tư, nghĩ đến chúng dân không nghĩ đến tham sân. Từ thời đầu trong ngày, trước hết là đánh răng... cho đến cúng tế có mười việc:

1. Đánh răng.
2. Tắm rửa.
3. Mặc áo mới.
4. Xoa hương thơm.
5. Đội mũo châu đẹp.
6. Xoa dầu nơi chân.
7. Mang giày vớ.
8. Cầm lọng.
9. Xếp đặt người hầu.
10. Chuẩn bị tế lễ.

Thiện Tài hỏi:

– Vì sao mỗi sáng sớm, đức vua phải đánh răng cho đến tế lễ rồi mới lâm triều?

Đáp:

– Thưa Nhân giả! Nguyên nhân chính làm cho thế giới tăng trưởng là nhờ vào vua. Vua sửa đổi nơi dân chúng thì trước hết phải sửa đổi thân mình, do thân an nên tâm ý hài hòa, tinh thần trong sáng, thân thể linh hoạt thì việc ban lệnh dạy dỗ không chật hẹp, vì thế mà đức vua của tôi phải đánh răng cho đến tế lễ. Vả lại, mười việc này mỗi việc có khả năng sinh ra mười loại công đức.

Trước hết nói về mười công đức đánh răng:

1. Tiêu thức ăn ngày hôm qua.
2. Trừ đàm.
3. Giải các độc.
4. Tẩy chất bẩn trong răng.

5. Miệng phát sinh mùi thơm.
6. Làm sáng mắt.
7. Sạch yết hầu.
8. Môi không bị nứt.
9. Làm cho tiếng nói mạnh mẽ.
10. Ăn món gì cũng thấy ngon.

Sau mỗi buổi ăn sáng, vua đều đánh răng, dùng các cây cay đắng làm tăm xỉa răng, dụng tâm một cách vi tế như vậy thì đủ những phước đức:

Lại nữa, đức vua của tôi tắm gội bằng nước hương có đủ mười công đức:

1. Có khả năng trừ gió.
2. Đuổi yêu quái.
3. Tinh khí sung mãn.
4. Tuổi thọ tăng trưởng.
5. Giải tỏa những khổ nhọc thiếu kém.
6. Thân thể mịn màng.
7. Trừ sạch cấu uế.
8. Phát triển khí lực.
9. Làm cho người thích chiêm ngưỡng.
10. Khéo trừ bỏ bực bội.

Lại nữa, đức vua của tôi mặc áo mới có đủ mười công đức:

1. Tăng trưởng điềm lành.
2. Vui thích đi bộ.
3. Quyến thuộc kính yêu.
4. Mọi người không sợ.
5. Thân tâm an lạc.
6. Lợi ích cho tuổi thọ.
7. Tinh sạch không có bụi bẩn.
8. Tiếng khen vang khắp.
9. Hiền thánh hộ niệm.
10. Tất cả đều khen ngợi.

Lại nữa, đức vua của tôi xoa các loại hương thì có đủ mười công đức:

1. Tinh khí tăng trưởng.
2. Thân thơm tho tinh khiết.
3. Điều hòa ấm mát.
4. Tuổi thọ kéo dài.
5. Hình sắc tươi đẹp.
6. Tâm thân vui thích.
7. Tai mắt tinh sáng.
8. Con người cường tráng.
9. Người chiêm ngưỡng sinh quý kính.
10. Đủ đại oai đức.

Lại nữa, đức vua của tôi đội mũ bằng châu báu đẹp, có đầy đủ mười công đức:

1. Mỗi ngày tăng trưởng phước thù thắng.
2. Châu báu tự đến.
3. Sắc diện rạng rỡ.

4. Biện tài trong trẻo, lưu loát.
5. Đủ các điềm lành.
6. Thân tâm không còn khổ não.
7. Niềm vui thường đến.
8. Tuổi thọ tăng trưởng.
9. Đủ nghị lực mạnh mẽ.
10. Hầu cận ân cần vui vẻ.

Lại nữa, đức vua của tôi xoa dầu thơm nơi chân có đủ mười công đức:

1. Có khả năng trừ bệnh phong.
2. Thân tâm nhẹ nhàng.
3. Tai mắt sáng tỏ.
4. Tinh khí phát triển.
5. Ghi nhớ không quên.
6. Giảm bớt hôn mê.
7. Mộng thấy điềm lành.
8. Tuổi thọ được kéo dài.
9. Trừ các cấu uế.
10. Không sinh các bệnh.

Lại nữa, đức vua của tôi mang giày vớ đẹp đủ mười công đức:

1. Mui bàn chân mịn màng.
2. Thân sáng khoái nhẹ nhàng.
3. Có sức đi bộ.
4. Lợi ích cho tinh khí.
5. Đi đứng an ổn.
6. Tuổi thọ tăng trưởng.
7. Oai nghi đĩnh đạc.
8. Tả hữu vui vẻ.
9. Hình tướng đoan nghiêm.
10. Chư Thiên kính sợ.

Lại nữa, đức vua của tôi có người hầu cầm bảo cái có đủ mười công đức:

1. Tôn trọng uy nghiêm.
2. Hình sắc rạng rỡ.
3. Đi đường khỏi nắng.
4. Không bị vướng gió bụi.
5. Có khả năng che mưa.
6. Không nhìn những điều vô phước.
7. Mọi người kính sợ.
8. Thân được bảo vệ.
9. Khí lực được tăng trưởng, lợi ích tuổi thọ.
10. Sạch sẽ sáng ngời.

Lại nữa, đức vua của tôi có thị vệ trang nghiêm đủ mười công đức:

1. Oai nghi nghiêm túc.
2. Làm cho người kính sợ.
3. Tăng thêm vẻ cương nghị cho vua.
4. Có uy thế cho phụ tá của vua.

5. Hàng phục người ác.
6. Thiên thần hộ vệ.
7. Chế ngự thú dữ.
8. Hợp ý vua.
9. Yêu tà không xâm nhập.
10. Thi hành lệnh vua, quyển thuộc trang nghiêm vây quanh như thế.

Đức vua của tôi như người đi xe bốn ngựa, kiểm soát trước sau, điều phục mình và người, rộng lượng mạnh mẽ, hợp với pháp độ, cương nhu thích nghi, như đại thuyền trưởng thống lãnh các thuyền, chiếc nào lúng chẩy thì tu bỏ kịp thời. Người hầu cận vua, thể nữ nội cung; tuổi cao đức trọng, trông coi cung vua. Người dung mạo trẻ trung thì cho họ làm thị vệ hoặc đi trước dẫn đường, đốt hương, tung hoa, thổi ốc, thổi nhạc, ca vịnh, khen ngợi, trang nghiêm đủ cách; hoặc đi theo hầu vua, cầm quạt, nắm phát trần, xoa hương lo y phục. Những vật dụng riêng tư đẹp sử dụng tùy thời, đều có đầy đủ. Người dẫn đường như thế phục vụ đúng ý vua.

